

Số: 02 /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023) của Hội đồng nhân dân thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 2587-TB/TU ngày 16 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc,

tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố);

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố); Báo cáo thẩm tra số 14/BC-KTNS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023) của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Bổ sung khoản 5 vào sau Điều 2 như sau:

“Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020, số 07/2023/NQ-HĐND ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết này được áp dụng cho thành phố Thủy Nguyên tương tự như các quận, huyện khác.”.

2. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 3 như sau:

“8. Đảm bảo phân bổ nguồn lực đầu tư công cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội sau khi thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Tiêu chí dân số: giai đoạn 2021-2024 lấy dân số trung bình, năm 2025 lấy quy mô dân số.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Tiêu chí dân số: giai đoạn 2021 - 2024 lấy tiêu chí dân số trung bình các quận, các huyện; năm 2025 lấy tiêu chí quy mô dân số thành phố trực thuộc thành phố, các quận, các huyện; cách tính điểm cụ thể như sau:

Dân số trung bình/Quy mô dân số	Điểm
Đến 100.000 người	10
Trên 100.000 đến 150.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính	1
Trên 150.000 đến 200.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,5
Trên 200.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,25

Dân số trung bình của các địa phương được xác định dựa trên số liệu Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành. Quy mô dân số các quận, các huyện, thành phố Thủy Nguyên được xác định dựa trên Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn bản số 1019/CAHP-QLHC ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Công an thành phố về việc tổng hợp số liệu về dân số các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 6 như sau:

“b) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các quận, huyện, thành phố Thủy Nguyên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Đến 100 km ²	8
Trên 100 km ² đến 150 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính	2
Trên 150 km ² đến 200 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính	1
Trên 200 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính	0,5

Diện tích đất tự nhiên được xác định dựa trên: số liệu tại Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; số liệu tại Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê

thành phố ban hành đối với các địa phương không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:

“c) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: bao gồm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm số xã, phường, thị trấn); tiêu chí xã đảo.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã được tính	0,5

Số đơn vị hành chính cấp xã được xác định dựa trên: số liệu tại Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; số liệu tại Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành đối với các địa phương không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15.

- Tiêu chí xã đảo:

Tiêu chí số xã đảo	Điểm
Mỗi xã đảo được tính	0,1

Số xã đảo được xác định theo Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng.”.

đ) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 6 như sau:

“5. Điều chỉnh sự bất hợp lý đối với phương pháp tính mức vốn ngân sách thành phố năm 2025 bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện sau khi thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025 như sau:

Các địa phương thực hiện việc sắp xếp theo Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có số đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 30% trở lên sẽ được điều chỉnh theo hệ số 1,2 lần so với số vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp huyện năm 2024 tính đúng, tính đủ (không tính số vốn đã cấp trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sẽ giảm trừ trong năm 2025 và không tính cấp bù các năm trước do hụt nguồn thu ngân sách và đầu tư công).

Sau khi tính số vốn theo cách tính trên, đối với các địa phương đã được bố trí vốn đã cấp trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sẽ giảm trừ trong năm 2025 và bị giảm nguồn đầu tư công các năm trước do hụt thu ngân sách thành phố sẽ tiếp tục giảm trừ số đã cấp trước hạn mức trung hạn và cấp bù số bị giảm trừ do hụt thu ngân sách nhà nước và hụt nguồn đầu tư công.

4. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố không thay đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ;
- Ủy ban CTĐB;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TP;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ngành thành phố;
- TT cấp ủy, TT HĐND, UBND các quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lập